

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DSST

Ngày 05-9-2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Điều Nhót .

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Gi, bà Ngô Thị T. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Gi, bà Ngô Thị T trình bày: Ngày 05/6/2019, vợ chồng ông Nguyễn Văn Gi, bà Ngô Thị T có cho vợ chồng ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 278.000.000đ, lãi suất thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng TMCP SHB Chi nhánh Đắk Lắk là 0,95%/tháng, tiền gốc bên vay hẹn trả làm 03 đợt: Đợt 1: Trả 95.000.000đ vào ngày 05/06/2020; Đợt 2: trả 93.000.000đ vào ngày 05/6/2021; Đợt 3: trả 90.000.000đ vào ngày 05/6/2022. Tiền lãi hai bên thỏa thuận 06 tháng trả một lần. Ông Đoàn Công H trực tiếp viết giấy mượn tiền và hai vợ chồng ông H, bà Th ký vào giấy vay, có ông Phan Hoài Linh (công an viên) làm chứng ký. Vào năm 2020 ông Gi, bà T đã khởi kiện đối với khoản nợ đợt 1 đến hạn là

95.000.000đ, đã được Tòa án huyện Đắk Song giải quyết bằng bản án. Đối với khoản nợ đợt 2 và đợt 3 chưa đến hạn nên ông bà chưa kiện. Hiện nay khoản nợ đợt 2 và đợt 3 đã đến hạn nhưng ông Hòa bà Th không trả. Vì vậy ông Gi, bà T khởi kiện yêu cầu ông H, bà Th phải trả số tiền đợt 2 là 93.000.000đ, đợt 03 là 90.000.000đ, tổng cộng 02 đợt là 183.000.000đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 06/6/2022 là 50.000.000đ.

Đối với bị đơn ông Đoàn Công H và chị Nguyễn Thị Th: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông Hòa, bà Th không có mặt tại Tòa án làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th đã bỏ đi không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND huyện Đắk Song đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th phải trả cho ông Gi, bà T số tiền nợ đợt 2 là 93.000.000đ, đợt 3 là 90.000.000đ, tổng cộng tiền gốc 183.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Gi, bà Ngô Thị T khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th trả số tiền 183.000.000đ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông H, bà Th có nơi cư trú tại thôn 03, xã Năm N’Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Gi, bà T HĐXX xét thấy: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được ngày 05/6/2019, vợ chồng ông Nguyễn Văn Gi, bà Ngô Thị T có cho vợ chồng ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 278.000.000đ, lãi suất thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng TMCP SHB Chi nhánh Đắk Lắk là 0,95%/tháng, tiền gốc bên vay hẹn trả làm 03 đợt: Đợt 1: Trả 95.000.000đ vào ngày 05/06/2020; Đợt 2: trả 93.000.000đ vào ngày 05/6/2021; Đợt 3: trả 90.000.000đ

vào ngày 05/6/2022. Tiền lãi hai bên thỏa thuận 06 tháng trả một lần. Ông Đoàn Công H trực tiếp viết giấy mượn tiền và hai vợ chồng ông H, bà Th ký vào giấy vay, có ông Phan Hoài Linh (công an viên) làm chứng ký. Vào năm 2020 ông Gi, bà T đã khởi kiện đối với khoản nợ đợt 1 đến hạn là 95.000.000đ, đã được Tòa án huyện Đắk Song giải quyết bằng bản án. Đối với khoản nợ đợt 2 và đợt 3 chưa đến hạn nên ông bà chưa kiện. Hiện nay khoản nợ đợt 2 và đợt 3 đã đến hạn nhưng ông Hòa bà Th không trả. HĐXX xét thấy việc vay tiền giữa hai bên là có thật được thể hiện theo giấy vay của nguyên đơn cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án do bị đơn ông H, bà Th không có mặt tại địa phương nên trong vụ án ông Gi, bà T khởi kiện trước đây Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký của ông H, bà Th. Tại kết luận giám định số 14/GĐTL-PC09 ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: “*Chữ ký, chữ viết Đoàn Công H, Nguyễn Thị Th trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết trên tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra*”

HĐXX xét thấy việc vay mượn giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 463 BLDS năm 2015. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp pháp. Đến hạn trả nợ ông H, bà Th không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 BLDS năm 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự (BLDS) quy định:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

[3] Về tiền lãi: Trong giấy vay tiền ngày 05/06/2019 các bên có thỏa thuận lãi suất 0,95%/tháng, việc thỏa thuận lãi suất của các bên không vượt quá lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015 nên căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để tính tiền lãi, cụ thể như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả đối với số tiền đợt 2 từ ngày 05/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/09/2021 là: $93.000.000đ \times 0,95\% \times 15 \text{ tháng} = 13.252.500 \text{ đồng}$.

- Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả: $13.252.500 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 15 \text{ tháng} = 1.656.562 \text{ đồng}$.

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả đối với số tiền đợt 3 từ ngày 05/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/09/2021 là: $90.000.000đ \times 0,95\% \times 03 \text{ tháng} = 2.565.000 \text{ đồng}$.

- Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả : $2.565.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 03 \text{ tháng} = 64.124 \text{ đồng}$.

HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H, bà Th phải trả cho ông Gi, bà T số tiền nợ gốc đợt 2 và đợt 3 là $93.000.000 \text{ đồng} + 90.000.000 \text{ đồng} = 183.000.000 \text{ đồng}$ và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là $17.538.186 \text{ đồng}$. Tổng gốc và lãi $200.538.186 \text{ đồng}$ (làm tròn số $200.538.000 \text{ đồng}$)

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông H, bà Th phải chịu $10.026.900 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 ; điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; Điều 463 ; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 1, khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Gi, bà Ngô Thị T.

Buộc ông Đoàn Công H, bà Nguyễn Thị Th phải trả cho ông Nguyễn Văn Gi, bà Ngô Thị T số tiền nợ gốc đợt 2 và 3 là $183.000.000 \text{ đ}$, tiền lãi $17.538.186 \text{ đồng}$. Tổng cộng: $200.538.186 \text{ đồng}$ (làm tròn số $200.538.000 \text{ đồng}$)

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bị đơn ông H, bà Th phải chịu $10.026.900 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho ông Gi, bà T $4.575.000 \text{ đồng}$ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0001542 ngày 09/06/2022 tại chi cục Thi hành án huyện Đắk Song.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phong